

PHẬT-GIÁO HỘI
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1^o VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán-Sứ N 73 Richaud, Hanoi



Chủ-nhiệm : Nguyễn-năng-Quê
Chánh-hội-trưởng-hội Phật-giáo
Quản-ly : Cung-đình-Bính

Chánh-chủ-bát Phan-chung-Thư
Sư-cư-chùa Bằng-Sở
Phó-chủ-bát : Dương-vân-Hiền
Sư-cư-chùa Tả-Cái

GIA BAO : Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

MỤC - LỤC

Số bài	Số trang
Mấy phép phương-tiện (tiếp theo)	3-7
Giả nhời Sư ông Pháp-danh Vô-hoàn	7-13
Hiện trạng Phật-giáo sứ ta (tiếp theo)	14-16
Khóa-hư	17-20
Trúc song tùy bút (tiếp theo)	21-23
Khảo cứu đốt vàng mã	24-26
Văn uyển	27-28
Thời sự	29-30
Phương danh các vị cúng tiền làm chùa Hội-quán	31-32



Khân cáo

Còn hơn một tháng nữa là hết năm 1940. Xin các vị độc-giả yêu quý của Đuốc-luệ gửi tiền về giả cho. Các ngài nên nghĩ đến vận mệnh Đuốc-luệ có đứng vững được với buổi reo neo này hay không, đều là ở trong tay các ngài cả.

Thư và mandát xin gửi cho :

Monsieur Cung-đình-Bính

N^o 73, Richaud — Hanoi

Mây phép phương-tiện tu được
tới cõi niệm Phật Tam-muôi
(CỐI CHÍNH ĐỊNH KHÔNG MÊ KHÔNG THIỀN)

(tiếp theo)

3. Thực tướng

Lời kệ Hoa nghiêm nói rằng : « Nếu ai muốn rõ biết các Phật ở ba đời, phải quan sát toàn tinh Pháp-giới, thấy đều bởi một tâm ta gây nên ». Đã biết các Phật ở ba đời đều bởi tâm gây nên, thì bây giờ ta đối với hết thấy các cảnh không phải cảnh Phật, đều có thể quán làm cảnh giới Phật cả. Bởi vì không kể cảnh nào, đều là tướng giả dối, đều không ngoài tinh Pháp-giới. Bây giờ nếu y theo Pháp-giới-linh mà quán ra các pháp, thì các cảnh tùy theo tâm biến-hiện, muốn như thế nào cũng được ; nhờ sự phương tiện ấy, cho nên đối với hết thấy những cái mắt ta trông thấy và không trông thấy được, đều có thể tướng là đức Phật A-di-đà cả, những đều tai ta có nghe thấy hay không nghe thấy, đều có thể tướng là tiếng niệm Phật cả, ngoài ra bốn căn mũi, lưỡi, thân, ý, đối với bốn trần đều có thể quán như thế cả. Cho đến mượn thể giới Sa-bà này quán làm cõi Cực lạc, chúng sinh sáu đường quan làm các bậc Thượng-thiện, các hàng cây, ao báu, tiếng nước chảy, tiếng gió rung cây, tiếng chim kêu, eàng quán tướng công biến hiện, lâu ngày thành thực, lần lần xa cõi Sa-bà, lần lần gần cảnh Tịnh-độ ; những cảnh sáu căn tiếp xúc sáu trần, ngày càng xa lìa in như kính Lãng-nghiêm nói : « Sáu căn đều thu nhiếp, một mối tịnh niệm liền tiếp nhau ». Phép quán như vậy là bắt đầu đem tướng trong sạch đời tướng ô uế kia, gọi là hữu tướng « có », sau rồi không những diệt trừ tướng ô uế, mà tướng trong sạch cũng diệt trừ nốt, bản-thể

chân tâm vắng lặng trong sáng, gọi là vô tướng « không », cho đến lúc cái vô tướng ấy cũng không, cái cánh vắng lặng chiếu sáng lồ lộ ra ngay, thế mới là thực-tướng, chừng đó mỗi niệm niệm Phật mới hợp với Phật vậy

4. — Tùy hỷ

Ngài Phổ-hiền bồ-lát phát mười điều nguyện lớn, mà công đức tùy-hỷ là điều thứ năm. Nghĩa là hễ thấy ai làm những việc công đức gì, mà ta sinh lòng vui mừng, thì công đức ấy ta cũng được một phần, cho nên gọi là công đức tùy-hỷ.

Bây giờ ta tu phép niệm Phật, lại khuyến hóa người khác niệm Phật, hoặc thấy ai niệm Phật, mà sinh lòng vui mừng tán thán, cũng được chia phần công đức với người, là lẽ cố nhiên, không phải nói nữa, đến như có khi nghe thấy tiếng người, dù không phải là tiếng niệm Phật, hay phát câu chữ mắng ta nữa, hoặc nghe thấy những tiếng không phải là tiếng người, như tiếng các loài chim muông tiếng nước chảy, gió thổi, làm cho ta ưa thích hay buồn rầu, đối với người chưa niệm Phật, tất nhiên sinh ra các điều chướng ngại, nhưng đối với ta là người niệm Phật, thì phải coi bao nhiêu tiếng hay, tiếng dở, tiếng người và không phải người kia, đều là tiếng niệm Phật, không có phân biệt một mảy may nào là hay là dở, là người và không phải người, hễ nghe lọt vào tai rồi một lòng tùy-hỷ, cho các tiếng ấy là tiếng giúp ta niệm Phật, thay ta niệm Phật. cả ta liền vui vẻ tùy-hỷ ngay, lần lần có thể thâm nhập tới lời nguyện lớn của ngài Phổ-hiền vậy.

5. — Phương pháp trì niệm

Phương pháp niệm Phật, tùy theo mỗi người có duyên với mỗi pháp, cứ theo như Kinh-luận đã dạy mà chọn lấy, không thể nhất định được. Tu theo phép Bát-châu Tam-muội thì thường đứng, phép Nhất-hành Tam-muội thì thường ngồi, như thế dù người tinh tiến

đến đâu cũng khó làm nổi, chỉ có theo lối vừa đi vừa ngồi xen nhau là tiện hơn. Lại trong kinh A-di-đà thì dạy trì niệm danh hiệu, Quán-kinh thì dạy quán tưởng, đều là một phép tu riêng, hoặc tu cả hai phép cũng tốt nhưng theo lối trì-danh thì được rộng khắp hơn, phép trì danh theo như ý kiến tôi, thì hai phép : Truy-định (1) niệm Phật, Phản-văn (2) niệm Phật, và phép Sồ-thập (3) của ngài Ấn-quang pháp sư đều là phép thiết thực mà dễ làm cả. Nhưng người mới học, đóng cửa niệm Phật một thời kỳ lâu, thì hay sinh mỗi, sinh lười, trước nhất nên định một tuần bảy ngày rồi lần đến hai ba tuần liền nhau, cho đến một tháng một năm thì sự mỗi một lười biếng đỡ dần.

Song, bất luận đóng cửa kết kỳ hạn dài hạn ngắn, hãy đều không được nói năng gì, nếu nói năng xao nhãng, thì công phu niệm Phật khó thuần nhất.

Ngài Giác-minh diệu hạnh Bồ-tát nói rằng : « Bớt một câu nói chuyện, niệm thêm một câu danh hiệu Phật, đập tan đầu mỗi nghĩ, thì Pháp thân được sống », không bớt nói chuyện, thì không thể niệm Phật nhiều, không niệm Phật được nhiều, thì không đập tan được đầu mỗi nghĩ, không đánh chết được đầu mỗi nghĩ, thì Pháp thân còn sống làm sao được.

6. — Gắng sức tinh tiến

Ở thế gian này, kẻ đánh cờ, vì tranh nhau chỗ hơn kém, mà đến nổi rét nắng không hay, kẻ đánh bạc, vì tham của mà phải quên ăn, bỏ ngủ, phờng dâm loạn, vì mê sắc, mà đến nỗi lửa dục nồng nàn, tâm hằng mê tưởng, kỳ cho được mới thôi. Ấy những bọn làm là nghiệp, vì vọng tưởng xao động, mong kiếm vui sướng trong nhất thì, còn hàng phục được ma quỷ, đêm ngày không thôi như thế, hưởng chỉ chúng ta bảy giờ, vì sự lớn sinh tử, phát tâm cầu sinh sang tịnh-độ, mong hưởng phần sung sướng lâu dài có lẽ nào lại không

bằng kẻ đánh bạc, đánh cờ, và phương dâm loạn kia ư? Suy nghĩ như vậy, thì dù nhọc mỗi cũng có thể tinh tiến được ngay.

Lại nghĩ rằng : Xưa nay các vị trung thành vì nước, những người liệt-sĩ bỏ mình vì tiết nghĩa, anh học trò cầu học, kẻ buôn bán mưu tài lợi, những pháp thế gian như thế, còn phải suốt ngày suốt năm lặn lội lam kiệt lực mà làm không biết chán mỏi, phương chi chúng ta tu hành đại đạo, cầu thoát ly cõi này. lẽ nào mà không gắng sức được không? Nếu làm lâu khó nhọc, sinh lòng lười biếng thì nên nhớ đến các chúng sinh ở địa-ngục, phải chịu những nỗi lửa bùng đốt cháy, nước lạnh giá đóng, giường sắt cột đồng, vạc dầu lò than, không ngày nào ngắt, ở địa-ngục một ngày đêm. bằng ở nhân-gian một nghìn sáu trăm vạn năm. những sự đau khổ như thế, so với cái cảnh của ta thế nào. Bây giờ nếu chúng ta không tinh-tiến niệm Phật, thì khó lòng tránh được những sự khổ ấy. Tự mình không thể tránh khỏi, thì còn cứu người sao được, vậy thì ta phải nhất tâm cố gắng không dám tiếc thân, cầu cho kỳ được thấy Phật nghe pháp, tự lợi cho mình lại lợi cho người

7. Không ngừng

Trong thế gian này, cái gì còn có vi mà tinh tiến. đều có lý sinh diệt cả, hễ có sinh diệt, thì không thể liên tiếp lâu dài, không liên tiếp lâu dài, thì ngày nay niệm Phật, ngày mai không niệm, khi này niệm Phật. khi khác không niệm, nói tóm lại, từ khoảng giây phút cho đến một năm một tháng, tất có lúc gián đoạn, không thể liên tiếp được mãi mãi, thì người tu hành vừa mới dựng công, đã thấy sinh lòng xao nhãng gián đoạn.

Khi Không-phụ-tử chơi trên bờ sông, thấy dòng nước dưới sông chảy mà than rằng : « Nước chảy như thế kia, ngày đêm không có ngắt » Bây giờ chúng ta

cũng nên xem dòng nước chảy. mà đêm ngày trì niệm không nghỉ; hoặc nghe tiếng nước chảy đẽ kế tiếp mỗi niệm Phật của ta, thì nên nghĩ rằng: nước chảy không nghỉ, là bản tính của nó, sở dĩ có khi nghỉ là vì đất đá làm ngăn trở nó, vậy thì cái mỗi niệm Phật không nghỉ, cũng là bản tính của nó, sở dĩ có nghỉ, là vì vọng-tướng làm rối loạn.

Song le, đất đá chỉ có thể ngăn được cái tướng trôi chảy của nước, mà không thể ngăn được cái tánh trôi chảy của nó, vọng tướng chỉ có thể dứt được cái tướng niệm Phật, chứ không thể dứt được cái tánh niệm Phật ấy. Thế thì mỗi niệm ấy thường còn, Phật cũng không mất, niệm hay không niệm, Phật tự như như, nhập-quan hay xuất-quan không bao giờ có thời nghỉ

(còn nữa)

Giả nhời sư ông Pháp danh Vô-Hoàn

HỎI VỀ GIỚI LUẬT

- 1.) 250 giới luật giúp ích cho chư Tỷ-khiêu những gì?
- 2.) Chỉ tu thuyết mà không trì giới có được không?
- 3.) Sát, đạo, dâm, vọng, mỗi giới đều khác nhau, sao Tỷ-khiêu nào phạm vào các giới ấy, lại chỉ gọi là một tội Ba-la-di?

Bài đáp

Hai trăm năm mươi Giới-luật chính là cái của giải thoát cho mọi người có chí bệi-chấn, hợp giác, sả tục, qui chân đi vào; mà đoàn đi trước nhất là chư Tỷ-khiêu. Chư Tỷ-khiêu phải căn cứ hai trăm năm mươi Giới-luật mới có thể tu-trì được sáu căn thanh-tịnh, ba nghiệp thuần hòa. Cũng do nhờ có công năng tu trì đó mà hàng phục được chúng ma, thiệu long được Tam-bảo, và làm phúc lợi cho chúng sinh. Muốn phân chẵn cho rõ rệt vậy xin bàn làm hai phần.

A. — Phần Tự-lợi: pháp thân đức Thích-Ca còn hiện tại chính là ở Giới luật, nên có câu: « Tỷ-khiêu trụ, Phật pháp diệt trụ ». Mà những người phải chịu cái trách nhiệm duy trì giới luật và siêng dương giới-luật là chư Tỷ-khiêu, hàng ngày phải lấy đây làm văn pháp, lễ nghi, làm kỷ cương, chế độ, làm quy ước, làm mệnh lệnh, thì sự tu thân, dạy chúng, mới khỏi sai khỗ lạc vào nơi thái quá bất cập, khi động tịnh, lúc tiến thoái, hết thầy đều tuân theo ông thầy giới-luật. Như từ nết đi, đứng, nằm, ngồi, đến ngôn ngữ cử chỉ, hơn nữa là đến các pháp, « chỉ trì » và « tác trì » là những phép mật thiết để duy trì Phật-giáo, chấn chỉnh tôn-phong, nhất nhất mọi pháp đều phải dùng giới luật làm căn cứ, làm định-lắc thì sự tu thân mới có quy - củ lễ-độ, sử chúng mới có tôn ty nghiêm nghị; nếu không có thì sự khuyết điểm biết là dường nào! mà nhà tu hành để cho khuyết điểm về phần giới luật, thì dù có tự độ đi nữa, cũng chẳng khác gì phái Bà-la môn, có độ nhân đi nữa, cũng là phi luật, có thuyết pháp đi nữa cũng là bất tịnh.

Giới luật là ngọn đèn tuệ ở các nơi phòng sâu nhà tối, khiến cho những hạng chưa sạch căn trần, cũng không dám maob tâm tà ác, những kẻ có thể lực, có địa vị, cũng không dám làm những sự sấm công hại chúng. Những kẻ đã trót say mê vào trần nghiệp, lại soi đó mà sợ hãi hổ thẹn, rồi đổi cũ tu mới, đề đem công chuộc tội. Dù đến bậc đại căn đại trí, ngang Phật, ngang Tổ đi nữa cũng vẫn phải lấy giới luật làm mực thước, làm quy điều; nếu chỉ nghiêm nhiên cao-tọa mà đam huyền thuyết diệu, ai hỏi đến giới luật quy-củ thì lại chê chi-giới là chấp tướng, bác học luật là Tiểu-thừa, rút lại đến lúc vào nơi quần chúng hội họp thì phân sử pháp sự lại mơ hồ sai lạc, nhất thiết không hợp với khuôn phép giới-luật, kẻ hậu học

lại theo đó mà bắt chước, bỏ giới, kinh luật, thì chánh-sao cho khỏi tội bủy giới diệt luật? Chư vị Tỷ-khiêu hiện mắt đang trông thấy những cái chùng chiếu suy đồi, mà trong tâm có cảm động, thì cần phải cùng nhau hết sức chỉnh đốn lại, đề xướng lên, cho cái tinh thần giới-luật được thực hiện ra làm đài gương sáng cho những hạng người đương lầm lạc đường tu.

Ta bấy ngẫm ngay những kẻ giả mạo tu hành kia bỏ giới-luật làm phận sự ngoài, chỉ nhận cái kiến-thức vọng hoặc của họ là khôn khéo, là tài giỏi, rồi tự cái tri kiến khôn khéo, tài giỏi ấy nó sai khiến cho lục-căn phải theo hùa với bọn trần tục, thân cảnh đều say mê, như lũ ma quân, rông rở cái thân giả dối, mà tự tạo nên muôn ngàn ác nghiệp. Ôi! đau đớn thay! thương xót thay! chư Tỷ-khiêu hiện đương ở vào hoàn-cảnh ô uế trong cõi Sa-hà này, cần phải lấy giới-luật mà nghiêm trị sáu căn, ba nghiệp, cho khỏi vướng mắc vào những món hồng trần uế ác, cũng tựa hồ bóng sen ở bùn, mà không nhiễm với bùn. Chúng ta có nhờ vào giới-luật thì mới diu dắt nhau lên được con đường bát-chính, thực hành được chủ nghĩa lục-hòa, cho xứng đáng là một đoàn thể có đạo vị hòa-hợp, có tính hạnh thanh-nhã, rồi sẽ cùng nhau tu chứng vào đạo Minh-hợp vô vi, tính tướng bất nhị, lại sẽ chứng được phép tam-minh lục-thông sẽ chấn thủ được Bát-bàn thành ủng hộ được chính-giác vương, cho xứng làm một đoàn thể xuất-thế đại-thừa tăng.

B. — Phần lợi tha, giới luật là cái bậc thang cho các Phật-tử tiến lên con đường chính-tâm tu thân, tùy cơ độ chúng, mà chư Tỷ-khiêu là một đoàn thể đem giới-luật làm cây phướn để chỉ dẫn cho các Phật-tử hậu-tiến. Nói ngay như các phép trao truyền giới-pháp, thì đã thấy giới-luật có công đức với cuộc nhân sinh biết nhường nào?

Một khi trao truyền năm giới cho ai, là đã ban cho người ấy cái khuôn phép tự trọng được cái tinh cách làm người. Trao truyền mười giới cho ai, là ban cho người ấy cái khuôn phép bỏ ác làm lành, khỏi đắm đuối vào trần nghiệp mà làm lợi ích cho chúng sinh, năm giới, mười giới còn có nhiều lợi ích cho nhân loại như vậy, nữa là còn trao truyền giới-pháp cho số nhiều người lên bậc Tỷ-khiêu bậc Bồ-tát là những bậc đã xả-thân xuất-ga, chỉ thờ có một chủ nghĩa giác-thế lợi-nhân, thì công đức hơn biết nhường nào! Không những thế mà thôi. Tăng-già còn phải nhờ giới-luật, để thực hành về nhiều phương diện nữa. Như các phép yết-ma, thu-giới, thuyết-giới, pháp an cư, tự tứ, pháp định đoạt sứ sở, phép định đoạt tôn ty trật tự, phép chế tạo y-bát phẩm phục, phép thưởng công phạt, phép sử đoán khinh trọng, phép độ nhân tiếp chúng, phép giáo-dục nhân tài v. v... Phòng chừng không có giới-luật phát minh sẵn có quy củ thì căn cứ vào đâu mà hành-trì cho đúng với công-lý! tất nhiên phải xảy ra những sự ích tư, bại công, đem khinh thay trọng, thưởng phạt bất minh, sử đoán bất công, tôn ty những lạm, danh phận không chính, giáo-dục cầu thả. Muốn cho Tăng-già tránh khỏi cái hại quy củ rối loạn, giới-luật thất-tổ và kỏi phạm vào những tội nhân phi, pháp phi, sự phi, đem phép đàn làm phức, đem phép phức làm đàn, thì chư Tỷ-khiêu phải lấy học luật làm tinh mệnh, hành luật làm quan-kiện, cùng theo một mục đích sư-truyền, sinh-thụ, thượng-hành, hạ-biêu, tập luyện các điều giới luật cho triệt-đề thuần-thục, tinh vi, như vậy thì muốn cánh thuyên-sơn, đại chúng đều có giới-phong cùng cổ vũ, thì Tăng-già do đó mà thành đạt. Phật pháp do đó mà xương minh, quần chúng cũng do đó mà cảm-hóa, mà xu hướng theo vào con đường giòng thánh, thời sơn môn nào không là cái vườn đề giếng mầm đạo quả Phật?? ? ! ! !

2. Người xuất-gia mà muốn trừ hết cái kiến hoặc, cho thoát ly hẳn thập chiền, thập sử, là những cái giây phiến não chói chãng mà ra lắt ngay nhà tam-giới, nhà ngũ-uần, thì phải tu học cho chọn vẹn cả giới, định, tuệ là ba môn học tự độ, độ nhân, siêu phàm nhập thánh, nhưng cần phải học giới làm căn bản trước đã. Người học giả nên lấy nhời thí dụ mà hiểu lấy, nhân lấy. Nay muốn làm một cái nhà ba tầng, tất nhiên trước phải đồ nền, sây móng làm cơ sở vững vàng để làm cho xong từng dưới đã, nếu bắt đầu làm từng thứ hai thứ ba, thì thứ hồi gác lên lưng chừng gọi mà làm được hay sao? Phật-pháp là cái nhà toàn thể ba tầng, mà giới định tuệ, là riêng về bộ phận từng tầng một. Vậy phải học giới trị giới để làm nền móng và làm cho xong từng dưới đã, rồi toàn thể cái nhà lộng lẫy trang-nghiêm cũng sẽ hoàn thành viên mãn. Và lại ngôi Tam-bảo cũng cần phải nhờ ở giới-luật duy trì mới khỏi đoạn tuyệt; như kinh Hoa-nghiêm đã nói: Chư Tỷ-khiêu là một đoàn thể phải ở vào nhà Như-lai giữ tạng pháp vương mà nghiêm trì ba nghiệp, cho thanh tịnh rồi làm khuôn phép cho cả ba cõi ». Như kinh Lăng-nghiêm đã nói: Nếu chỉ tu thuyền-định, thì hiện tiền có chứng ngộ đi nữa, rút lại vẫn là ma nghiệp ». Sao vậy? giới luật chỉ riêng về Phật mới có, còn thuyền-định thì hết thấy ngoại đạo đều có cả. Hãy ngắm ngay các ngoại đạo mà xem, người ta cũng tu chứng được, thần thông quảng đại, pháp thuật cao cường, sao họ không ra thẳng ngay ba cõi đi? Sao họ không lập địa thành Phật đi? Sao chỉ có một đức Đại-giác Thế-tôn tá mới siêu vượt ba cõi mà thành Phật chứng Niết-bàn. Khi Phật còn tại thế, những bậc thánh hiền về ngoại đạo ai bằng ba vị Ca-diếp và ngài Xá-lợi-Phất ngài Mục-liên mà quay về quy-y Phật cả. Nay chư Tỷ-khiêu cùng một mục-dích học đạo Phật, tu hạnh Phật làm việc Phật, cùng là mong ra khỏi ba cõi đến thành Phật chứng Niết-bàn. Muốn đạt

được mục-dịch ấy thì người người phải học giới, người người phải trì giới.

3.) Đại ước năm thiên giới Luật, đều là bài thuốc rất hợp với cái bệnh tâm của chư Tỷ-khiêu. Nhưng nay hãy nói riêng về một thiên đầu là thiên Tứ-ba-la-di là những thiên dẫn chư Tỷ-khiêu về điều giới, sát, đạo, dâm vọng; trì được thì đức tính hoàn toàn thanh tịnh phạm vào thì đức tính khuyết điểm ô trọc. Bốn giới đó là cái đồ pháp kị để tàng-chữ đức tính. Nếu phá một giới nào tức là đã phá cái đồ Pháp-kị tàng-chữ đức tính ấy đi rồi, không có cái gì mà tàng-chữ nữa. Quyết là bị mà quả nó chiếm đoạt mất. Làm Tỷ-khiêu mà đã mất đức tính thanh-tịnh, là phải truy lạc trầm luân vì thế nên phạm vào bốn giới đều khác nhau, mà cái tội phạm vào bốn đều giới ấy chỉ gọi là một tội « Ba-la-di » (tội chém đầu).

Hủy phạm thì tội nghiệp nặng nề như vậy, mà càng trì-giới thời năm phạm pháp thân, ba ngôi phúc quả cũng do đó mà chứng lên cùng tội.

Kết luận: Độ cho hết thầy chúng sinh ra nhà ngũ-uần và nhà tam giới mà chúng tới vô-thượng Bồ-đề chính quả, là một đại sự nhân duyên suốt thế của đức Thích-ca, mà xem đến hành trạng thuyết pháp độ sinh của ngài, thì bắt đầu từ vườn Lộc-giã, cho đến cuối cùng thị tịch ở Song lâm, trước sau chỉ thiết tha khẩn cầu dẫn dắt chư Tỷ-khiêu rằng: « Nhất nhất phải tôn trọng giới Ba-la-đề mợc-xoa như Phật như thầy, thế thì đủ tỏ ra rằng: Tinh thần Phật-pháp ở giới Luật. Vạn mệnh Tăng-già cũng ở giới Luật. Cỗ kim có biết bao nhiêu những bậc Đại Luật Sư, chỉ vì vâng giữ lời gi-chức của Phật, chỉ vì lo sâu nghĩ xa về vạn mệnh Tăng-già, mà đến nỗi phải sả thân thủ giới. Dĩ chi phải dam hãm đánh đập hầu chết, mà vẫn kháng kháng giữ

một giới luật, chứ không giám bỏ giới cấm mà cầu thoát ly khổ nạn. Vậy chúng ta đều nên soi cái gương căng tri ấy, mà căng tri, mà tuyên dương, công nhiên cũng lấy giới Luật, mà chỉ ngbj những kẻ bủ phạm, lại lập bảng thanh-quy đề tưởng lệ những người căng-tri, lấy giới luật làm quy ước mà hàng ngày ràng buộc, ai cũng phải dụng công thủ phép cho danh dự được ghi vào bảng thanh-quy, phẩm giá được dự vào khoa Đại-đức, tất nhiên những kẻ bủ phạm kia phải bến lển hối hận mà sửa đổi tính nết, nếu không thì sẽ y luật mà trục xuất. Như vậy thời những kẻ tà sự, bất tiểu phải thoái hết, mà những người thanh tu, hiền sĩ sẽ tiến nhiều, kết nên một đoàn thể Phật-tử chân chính, một tôn giáo có dư tình-thần lực-lượng. Như vậy thời Tổ đình nào chẳng hưng hiển. Tùng lâm nào chẳng có nhiều người thành tài, đạt đức, cho xứng đáng là những bậc xuất gia thế gian sư, trên báo bốn ân, dưới giúp ba cõi, mà về tròn cái công quả tự lợi, lợi tha, tự giác giác tha, công đức biết là nhường nào!

Sa môn : TỖ-LIÊN

CẢI CHÍNH

Bài Phật luật học đăng ở báo Đuốc-luệ số 136, trang 12 bỏ sót một quãng Tổng-tri ở trên đầu bài, vậy dùng dưới đây bù vào cho đúng xin độc-giả lượng thứ cho.

Tổng tri

Kinh này nói: Giới-luật có công đức lớn, khiến người được yên vui giải thoát, giới-luật là cái đường thứ nhất để đi lên cõi người, cõi giới, cõi Niết-bàn phẳng lặng, ngôi La-hán, ngôi Tích chi, ngôi Phật, muốn tiến lên đạo Phật Thánh và hưởng các công đức lành cần phải có giới-luật.

Một hôm Phật ở chốn Trúc-viên cùng các đệ-tử thuyết pháp, khai hiển nghĩa giới-luật, bỗng có vô số các thiện nam tín nữ, hoặc nhỏ hoặc nhỏ, đồng thời đến cầu xin quy-y thụ ngũ-giới. Phật bảo :

Hiện trạng Phật-giáo xứ ta

(Tiếp theo)

KẾT LUẬN

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, khi còn tại thế, thấy ở trong tứ-chúng đệ-tử, có người vì danh lợi mà giả trá vào đạo, dựng thọ dụng cho sung sướng chứ không lo tinh tấn làm theo lời của Phật dạy, cho nên làm nhiều điều sai lầm, đến nỗi đề cho người ngoại đạo chê bai hủy báng Phật.

Phật biết vậy, liền nghĩ rằng : coi như đời chánh-pháp mà bây giờ còn có người giả trá vào trong Phật-pháp, mà làm những điều sai lầm hoại diệt Phật-pháp thay, huống nữa đời sau nếu không lo tu luyện tâm tánh mình thì hại mình và hại người không phải ít, vậy nên sau khi ngài nói bộ kinh nào rồi, cũng có phần lưu thông, để giặc giở ở trong hàng tăng già và các người cư sĩ : « Các người phải lo tu hành hóa tha (1) thọ trì chánh-pháp, đừng để tiêu diệt đặng đem chánh-pháp chỉ vẽ cho chúng sanh, biết tà mà bỏ, biết giữ mà tránh. Các người làm những việc đó, tức là các người đền ơn đức ta vậy » (kinh pháp ba).

Xét lại trong Phật, Pháp, Tăng, tam bảo mà quan hệ nhất là ở nơi tăng bảo, vì Phật xuất hiện ra đời nói pháp giáo-hóa chúng sanh, đã nhập Niết bàn rồi. Còn pháp của Phật để lại đó, nếu không có tăng bảo thọ trì, thời bác pháp của Phật phải tiêu diệt. Pháp của Phật đã tiêu diệt, thời chúng sanh biết lấy gì mà tu hành được giải thoát.

Vì lẽ trên đó, nên trong đạo Phật có chia ra hai phái : tăng-đồ và tín-đồ khác nhau. Tăng-đồ là những người đã phát tâm bồ-đề đi xuất-gia, thọ đại-giới (2) của Phật, tức là một người thay thế cho Phật, đặng làm việc của Phật, giáo-hóa chúng sanh. Nhờ có tăng-đồ nên chánh pháp mới được lâu đời, tín-đồ mới có chỗ mà quy y tín ngưỡng. Còn tín-đồ, là những

người tu tại-gia, phát tâm bồ-đề, thọ trì tam-quy ngũ giới của Phật, tức là làm một người hộ trì Phật-pháp vậy.

Trong hai phái này đều hộ trì Phật-pháp cả. Nhưng cái trách nhiệm nặng nề là ở nơi tăng-đồ, vì tăng-đồ trên thì làm cái trụ thạch cho Phật-pháp, dưới thì làm cái mô-phạm cho chúng sanh. Vì chúng sanh là còn ở trong vòng mê lầm, không thấy cái gì là chơn là giả, cái gì là tà là chánh. Ví dụ như người học trò được tính thông-minh hay ngu dốt cũng đều do nơi công của ông thầy chỉ vẽ đem đường.

Coi trên đó đủ biết, chánh pháp của Phật được lưu thông hay bị ngăn trệ; tín-đồ được giác ngộ chơn chánh hay mê tín dị-đoan cũng đều do nơi tăng-đồ làm chuẩn đích cả, mà Tăng-đồ ngày nay ra sao?

Nói đến đây, ngó lại cái tình hình hiện trạng của Tăng-đồ Phật-giáo. Ồi thôi, ai làm gì được thì làm, như cái nhà vô chủ, đó cũng vì tăng-đồ không chịu làm theo cái bổn phận một người sứ mạng của Như-lai. Người thì không chịu học, người thì không chịu tu, cũng như người có chân không mặt, người có mặt không chân, nên không nói ai được, tài nào Phật-pháp không lần lần tiêu diệt.

Xem như thực hiện, tăng-đồ là người hai vai gánh nặng, phần thì làm rường cột cho Phật-pháp, phần thì làm hướng đạo cho chúng sanh, mà còn thế? Huống nữa, tín-đồ bảo sao họ không sai lầm Phật-pháp?

Tôi xin ai ai đã gọi mình là phái tăng-già, phải nên mau mau nhớ lời của Phật dạy ngày xưa: « Các người phải lo tu hành hóa tha, thọ trì chánh pháp đừng để tiêu diệt. Đừng đem chánh-pháp chỉ vẽ cho chúng sanh, biết tà mà bỏ, biết giữ mà tránh. Các người làm những việc đó tức là các

người đến ơn đức ta vậy». Ngày nay, nếu ai làm theo như lời của Phật dạy đó thì mới thiết đến ơn đức của Phật, mới được gọi là một tăng già của đạo Phật.

Nói tóm lại, người tu theo Phật-giáo, ai ai cũng nên phát tâm bồ-đề, thật hành theo mục đích trước tự-lợi rồi sau lợi-tha, tự-giác rồi giác-tha, cho được hoàn toàn viên-mãn. Khi đó không đợi cầu mục-dịch Chánh-hưng, Phật giáo tự nhiên sẽ chấn hưng mà khi ấy cái hiện trạng đau đớn về pháp diệt và các sự nhục nhẽ cho Tăng-đồ chắc cũng không còn thấy nữa. Mà sẽ được thấy giáo-pháp của Phật hiện hiện ở trên cõi Ta-bà này.

Vậy anh em Thích-lữ nghĩ sao?

Nguyện kim đắc quả thành bảo-vương,

Hoàn độ như thị hằng sa chúng.

Tương thử thâm tâm phụng trần sát,

Thị tắc danh vi báo Phật-ân.

Thích-Chánh-Tri — Huệ

Lễ quy-y và lễ sinh nhật tại Quán-sứ

Hôm mồng bốn tháng chín ta mới rồi, tại Hội-quán Hội Phật-giáo Bắc-kỳ (Chùa Quán-sứ), có làm lễ quy-y và lễ sinh nhật cho Cụ Phạm-thị-Trúc là Á-thất Hoàng-quận-Cống.

Cụ Phạm-thị-Trúc có vào chân Hậu tại Hội-quán hạng 1.000\$00. Theo thể-lệ bầu hậu thì từ hạng một nghìn bạc trở lên mỗi năm đến ngày sinh-nhật có lễ cầu duyên-thọ và tụng kinh Dược-sư, nên lễ hôm ấy có phần trọng-thề.

Hòa-thượng chùa Sở, Chánh Giám đốc ban thuyềnhọc, chủ trương đàn quy. Có cụ Võ-hiền Hoàng-trọng-Phu, Cụ Cử Hoàng-gia-Luận, Cụ Nguyễn-văn-Ngọc, Đốc-học Hadrông, cùng các bà trong gia quyến và các hội-viên đến dự lễ rất đông.

獻花偈

心地開時誇爛熳

諸天雨處讓芬芳

枝枝朵朵獻佛前

億劫業風吹不落

啓白

十一

敬啓。十方大覺。三世雄師。舒金掌以接群生。放玉毫而輝眾刹。竊聞時應交子。夜旣云中。銀缸之燈火將闌。紫陌之塵埃俱甯。幾陣風雲生萬里。一輪皓月浸三更。依稀而林竹篩金。隱映而庭花弄玉。恐鶴香聲於蕙帳。哀猿長嘯於松開。迢迢河漢斗參橫。寂寂郊

原神鬼哭。子規啼切。蝴蝶夢甘。幻身孤寓一椽中。遊
夢遠奔千里外。甘被睡魔常擾擾。爭知智燭永煌煌。
十二 神舍外魄蕩魂飛。鬼窟中睛藏眼閉。惟多貪於睡思。
豈識味於真如。應知一枕待天明。營甚百年臨命盡。
諸佛子。當念四蛇逼迫。毋忘二鼠吞侵。輪迴三界早
晚休。繚繞四生何日了。當步往生之路。須攀引出之
車。那處牢開。今宵撞破。但某甲等。謹想斯時。以爲中
夜之禮。

懺悔身根罪。

KHÓA HƯ GIẢNG YẾU

HÁN :

Hiển hoa kệ ✕

Tâm địa khai thời khoa lạn mạn,
Chư thiên vũ xứ nhượng phần phương.
Chi chi đóa đóa hiển Phật tiền,
Ưc kiếp nghiệp phong suy bất lạc.

Khải bạch

Kính khải : Thập phương đại giác. Tam thế hùng sư. Thụ kim chướng gĩ tiếp quần sinh, phóng ngọc hào nhi tụy chúng sai. Thiết vấn : Thời ứng giao tí, dạ kỹ văn chung. Ngân soang chỉ dăng hỏa tương lan, tử mạch chỉ trĩa ai câu tức. Kỹ chận phong vân sinh vạn lý, nhất luân hạo nguyệt tâm tam canh. Y hi nhi lâm chúc si kim, ảnh ánh nư đỉnh hoa lộng ngọc. Oán hạc thôn thanh ư huệ chướng, ai viên trảng khiêu ư tủng quan. Thiều thiều há hán đầu sấm hoảnh, lịch lịch giáo...

VIỆT :

Bài kệ dâng hoa

Hoa tâm nở màu tốt tươi,

Mùi thơm sực nức hoa trời kềm xa.

Trước Phật xin dâng cả hoa,

Muôn thu gió nghiệp tha hồ chẳng lay.

Kính tâu : Đại giác thập phương. hùng sư tam thế. Ruổi lay vàng liếp dẫn quần sinh, phóng liệ sáng soi quang mọi cõi. Trộm nghe : giờ quay sang tỵ đêm đã nửa rồi, ngọn đèn trong đôi bạc hồ tàn, luồng bụi ngoài đường đông đều sạch. Mấy chận gió mây xinh muôn dặm, một vầng trăng tỏ chiếu canh ba. Lơ thơ rừng trúc ánh màu vàng, lấp lánh hoa sán khoe sắc ngọc. Hạc oán nin hơi trong chướng huệ, vượn thương kêu rít chốn tủng quan. Xa xa sao gác sóng ngàn hán, vắng vắng ma rên chốn nội hoang.

HÁN :

... nguyên thần quý khốc. Tử quy đề thiết, hồ điệp mộng cam. Huyền thân cô ngụ nhất lâm trung, du mộng viễn bôn thiên lý ngoại. Cam bị thụy ma thương nhiều nhiều, tranh chi trí chước vĩnh hoàng hoàng. Thần sát ngoại phách đăng hồn phi, quý quật chung tình tàng nhĩn bễ. Duy đa tham ư thụy tử, khởi thức vị ư chân như. Ưng chi nhất chăm đái thiên minh, doanli thậm bách niên lâm mệnh tận. Chư Phật tử : đương niệm tử xà bức bách, vô vong nhĩ thử thôn xâm. Luân hồi tam giới tảo văn hư, liệu nhiều tử sinh hà nhật liễu. Đương bộ vãng sinh chi lộ, tu phàn dẫn xuất chi xa. Na xứ lao quan, kim chiền chàng phá, đăn mỗ giáp đăng, cần tướng tư thời, gĩ vi trung dạ chi lễ.

VIỆT :

... Quốc kêu thảm thiết, bước ngủ mê man, thân giả dối bóng lẽ trong rừng, hồn vợ vẫn xa đi ngàn dặm. Đánh cho ma ngủ quấy luôn luôn, nào biết được trí thường rục rũ. Ngoài nhà thần phách lạc hồn bay, trong hang quỷ tình vùi mắt nhắm, Chỉ biết ham mê giấc ngủ, nào hay tới chốn chân như. Nên biết một giấc đời trời sáng, lo chi trăm năm lúc tắt hơi. Các con Phật ! nên nghĩ, tử xà (1) bức bách, chớ quên nhĩ thử (2) găm tha. Luân hồi tam giới sớm tối thôi, quan hệ quỉn tử sinh ngày nào rứt. Nên gắng lên lối vãng sinh, cần bám vào xe tiếp dẫn. Cửa ngục nơi nào, đêm nay phở vỡ. Hồn chúng con kính tướng lấy giờ này, định làm lễ nửa đêm.

(1) Tử xà tức tử đại : đất, nước, gió, lửa.

(2) Nhĩ thử : sinh và tử, có chỗ thích là ngày tháng.

TRÚC SÔNG TÙY BÚT

(tiếp theo)

Yêu ghét

Cổ ngữ nói : « Yêu người yêu cả con chim đậu trên nóc nhà người » đó là nói cái tình yêu đến cùng cực vậy. Bỗng lại biến duyên đôi tình, truyền yêu ra ghét, ghét lại càng ghét, thì cái tình yêu trước còn đâu? Truyền ghét ra yêu, cũng một lẽ thế, thế cho nên yêu cũng chó nên mừng, mà ghét cũng chó nên dạn. Vì nó như chiêm bao, như hoa không cả, có phải là sự thực đâu !

Cái lợi Tỉnh

I Ban ngày có việc gì, hoặc phân sử chưa xong, ngủ đi đến canh tư canh năm trở gậy mà xét, thì phải rái nên chẳng tự nhiên rành rẽ, ban ngày làm điều gì lắm lúc đó thấy rõ hết. Bấy giờ mới biết bấy nay không thấy tỏ được tâm tính, đều là vì sự rối ren nó che lấp mắt bản-thể vậy. Cổ nhân nói : « Lặng thấy tính chân như ». Lại nói rằng : « Nước tính trong, ngọc tâm tự hiện », có phải là nói hão huyền đâu !

II -- Thế-gian làm rượu làm dấm, càng để lâu thì lại càng ngon, đều là vì thút nút mện kín không tiết hơi ra. Cổ nhân nói : « Hai mươi năm không mở miệng nói năng, rồi thì Phật cũng không làm chi anh được ». Lời nói thực có ý vị lắm thay !

Lời bàn góp : « Do giới sinh định, do định phát ra tuệ, là ba món học cực viên mãn » Song trong ba món ấy, thì định lại là cốt yếu nhất. Tâm tính chân thật của người ta nguyên lai là từ bi, sáng-láng, sạch-sẽ, phẳng-lặng, chỉ vì vật dục làm lay động, mất cái thể thường lặng mà biến hóa muôn hình ngàn trạng, gây nên muôn ác ngàn tội, nếu biết dừng tâm lại mà lặng nghĩ lặng xét vào trong, thì thiện ác phân minh, phải trái rành rẽ, từ hạ ngu đến thượng trí cũng đồng như nhau, còn đâu là tội lỗi nữa. Bà mẹ ông Ôn-Hoàng nói : « Phàm

người ta có một điều gì bất bình, hãy ngủ đi một tối, mai rồi sẽ hay. Thực là biết rõ cái lý chân như màu nhiệm vậy. Dám khuyên hết thảy mọi người, bất cứ ở vào địa vị nào, mỗi ngày nên bớt ra năm mười phút đồng hồ, ngồi yên, đừng tâm lạng xét trong mình xem, thì có lợi ích không biết thế nào mà nói nữa vậy.

Hàn Tín

Hàn-Tin, giúp nhà Hán, giết nước Sở, khi được phong vương, liền vời bà phiêu mẫu (một bà đã cho Tín ăn một bữa cơm khi Tín cùng khố) tặng cho nghìn vàng, vời chàng tuổi trẻ làm nhục mình trước (Anh chàng bắt Tín chui qua hàng khi Tin còn cùng khố) đến cũng cho nghìn vàng. Ôi! Có ơn báo ơn, là cái tình thường con người ta, còn sự không báo oán mà lại lấy làm ơn, như ông Hàn-Tín thực là người có lượng kẻ cả, có thói quân tử lắm, thế mà kết cục không được chết lành, nghìn thu xem đố, còn thấy bụi ngùi thay. Song ừ, sở dĩ đến thế, cũng vì có hai cơ: Một là nhân có thừa mà trí không đủ, hai là giết người nhiều không tránh được cái vạ giết mình, lẽ cố nhiên như thế, không lấy gì làm lạ cả.

Lời bàn góp: Ông Mạnh-tử nói: «Kẻ nào tài dùng binh, phải chịu tội nặng nhất» Xem truyện Hàn-Tin, càng biết cái lẽ nhân quả không sai một mảy may, dù có đức có lượng, cũng vẫn là điều thiện nhỏ, không thể ngăn nổi cái ác lớn giết người nhiều được, ôi! đáng sợ thay!

Tụng kinh lăng tâm

Quan Thích-đồng-nhung, thường tri tụng kinh Kim-cương, khi ngài đóng thú ở quận Tam-giang đất Việt, năm chiêm bao thấy một lên lính mới chết đến kêu rằng ngày mai sẽ cho vợ đến xin ông tụng cho một quyển kinh để chuy tiến cho nó ở dưới âm ty. Ngày mai quả nhiên có một người đàn bà kêu khóc xin vào

hầu, ông hỏi thì nói đúng như lời trong lúc chiêm bao, nên ông nhận lời. Sớm mai giậy tụng kinh ngay cho. Đêm hôm ấy lại chiêm bao thấy tên lính ấy đến nói rằng. Nhờ ơn lớn của Ngài, nhưng mới được nửa quyển, thì Ngài lại sen vào hai chữ « bất dụng ». Ông nghĩ lại, thì ra khi ông tụng kinh, bà vợ ông sai con đòi mang nước và bánh đến, ông trông thấy từ đằng xa đã xua tay bảo thôi, miệng tụng không nói, mà lòng đã nghĩ « bất dụng » rồi. Sáng mai ông đóng cửa tụng kinh. Đêm hôm ấy chiêm bao thấy tên lính đến tạ rằng : « Đã được siêu sinh rồi ». Câu chuyện này chính tôi được nghe sư Cụ Đông-lâm ở Tam-giang kể cho nghe. Cụ Đông-lâm là người thành thực có đạo hạnh, chắc là không nói sảng. Ôi ! làm Tăng có thể nào mà không cần thận được ư !

Lời bàn góp : Tụng kinh mà khiến cho kẻ chết được siêu thăng, tuy là nhờ sức Phật tế-độ, nhưng sở dĩ được sức Phật tế-độ hoàn toàn là vì người tụng kinh đã tỉnh thành khẩn thiết, vì người chết mà kêu cầu, lúc tụng thấy rõ chư Phật Bồ-tát giáng lâm xuống đàn, thấy rõ vong hồn kẻ chết quỳ lạy trước đàn, nghe nghĩa kinh ăn năn sám hối, cho nên mới được siêu sinh. Tương truyền vùng Nam xưa có một vị sư Cụ, mỗi khi lên tụng kinh cầu siêu cho ai, lúc xuống cụ nói rõ được cả hình dạng người chết, xem thế đủ biết sự tụng kinh có được lợi cho vong hay không thực không phải là sự dễ vậy. Thường thấy nhiều người tụng kinh, nào uống nước, nào ăn giầu, nào nói chuyện, có khi gãi gông ngay ở trước điện Phật, như thế thì độ cho kẻ chết sao được ! Xem chuyện này tưởng người có trách nhiệm tụng kinh, phải nên viết vào vạt áo mà coi làm gương luôn luôn vậy.

(còn nữa)

KHẢO VỀ NGUYÊN DO SỰ ĐỐT VÀNG MÃ

Phàm việc gì cũng có nguyên do, như cây có gốc có ngọn. Chưa xét đến nguyên do, mà chỉ tin bởi bja đặt vô căn cứ, thì biết bao sự mê lầm bởi đó mà sinh ra.

Thường xem các người đời bây giờ, tự cho mình vào bậc trí thức, là nhà khoa học, là người tân học, ché Phật-giáo là một tôn-giáo mê tín, không những không hay cứu đời, mà lại khiến cho bao nhiêu người làm các việc chi phí vô ích. Miệng nói tay viết, ché riều đủ điều, không biết đâu mà kê cho siết, các người như thế, là vì không xét rõ nguyên do của những sự ấy nó thế nào vậy.

Người đời công kích Phật-giáo là mê tín, thường đem các cái lệ tập-quán của dân tộc từ cổ xưa, mà đổ cho Phật-giáo. Như tục đốt tiền giấy, bạc giấy, đốt nhà táng, đốt vàng mã v.v. đều là cái tập quán của dân tộc nước ta đã lâu đời cả, không có quan hệ đến Phật giáo một li nào. Chẳng qua Phật-giáo đời bây giờ, trong Tăng chúng ít ai lưu tâm đề cải chính cái hủ tục cho dân chúng biết, thành ra cũng phải chịu một phần lỗi vậy.

Nét các nhời vàng ngọc trong Phật-giáo, còn gli ở trong ba tạng Kinh, Luật, Luận, hiện có ba tạng kinh hơn bảy nghìn bộ, chưa từng thấy bộ nào chép đốt vàng mã cả, ở trong kinh Phật và các nghi thức lễ bái, chỉ thấy nói lấy hương, hoa, trà, quả, đèn, nến, hoặc khai thêm các thức ăn, của báu, áo mặc gọi là mười thứ cúng dàng mà dâng cúng Phật, là các đồ cúng chính đáng trong Phật-giáo. Cứ xét như cái tục đốt vàng mã do cái tập quán của dân-chúng đang lưu hành bây giờ, là do bộ Minh-báo-ký của quan lại bộ thượng-thư nhà Đường tên là Đường-lâm ra đời rồi mới có cái tục ấy, đến nay đã hơn nghìn năm rồi, mà không ai cải-chính chỗ sai đó, thật cũng là sự lạ lắm thay! Người đời không biết lấy thế mà đổ tội cho Phật-giáo thật là oan uổng lắm. Nay xin lục nguyên văn ấy như dưới đây:

Ông Mục-nhân-Khanh đời nhà Đường, người họ Triệu, lúc còn trẻ đi học, không tin quỷ thần. Một ngày kia đi đường, nom thấy rõ một người áo mũ chỉnh tề, cuỡi ngựa, có hơn năm mươi người theo hầu, trong mười năm cũng vẫn thấy luôn như thế. Chợt một hôm lại cùng gặp, người ấy liền ghim ngựa lại, với ông Mục mà bảo rằng: « Tôi gặp ông luôn, tôi rất quyến luyến ông, vậy tôi muốn làm bạn chơi với ông, được chăng!» ông Mục hỏi: « Ông là người nào?» Người ấy giả nhời rằng: « Tôi là quỷ, tên là Cảnh, họ Trần. Xưa vốn làm ruộng sau làm quan Biệt giá đời Tây-Tân. Nay làm quan Trưởng sứ ở nước Hồ ». ông Mục lại hỏi: Nước Hồ ở đâu? Đáp: giáp với phía bắc sông Hoàng-hà, chính đó đóng ở trong bãi sa mạc Tây-lâu-phiên. Vua nước ấy tức là vua Triệu-linh-vương đời trước, mỗi lần sai tôi đến châu ở núi Thái-son, vẫn đi qua đường này.

Ông Mục nghe nhời, liền đặt tiệc thiết đãi, song lại lấy tiền bạc tiễn chân, người ấy từ rằng: « chỉ dùng được tiền giấy, cho đến quần áo cũng may bằng giấy, bạc tức là giấy bạc, vàng tức là giấy nhuộm vàng vậy ».

Cứ xét như trên đó, tức là đầu mỗi sinh ra cái tục đốt vàng mã. Nói rằng quỷ dùng tiền giấy, quần áo cũng may bằng giấy, tức là cái đầu mỗi sinh ra cái tục đốt nhà tang bây giờ; nói rằng bạc là giấy thiếc, vàng là giấy nhuộm vàng tức là cái đầu mỗi sinh ra cái tục đốt đình vàng, thoi bạc bây giờ.

Xét sách cũ đời Đường, quyển thứ 85 chép rằng: Ông Đường-Lâm người ở kinh-thành Tràng-an, lúc nhỏ cùng với anh tên là Hiệu, đều có tiếng là người giỏi. Niên hiệu Vũ đức năm đầu, Ân-Thái-tử đem quân sang Chinh-đông. Ông Lâm đến dinh quân dâng kế bình giặc Vương thế Sung. Đời vua Cao-tôn, làm đến quan Hình-bộ Thượng-thư, gia tước Tử-kim-Quang lộc Đại-phu. Lại qua ba chức Thượng thư nữa là Binh-bộ, Lễ-bộ, Lại-bộ. Niên-hiệu Hiền-khánh thứ tư, bị đáng chức xuống làm quan Thứ-sử ở Triều

châu được 60 tuổi thì chết. Ông có soạn ra hai quyển Minh-báo-ký lưu hành ở đời.

Cái tục đốt vàng mã ở dân nước ta tích tập đã lâu, muốn bỏ ngay đi không phải là dễ. Dem dâng cúng quỷ thần, tình ấy có thể thứ được, nhưng đối với lý thì khó thông. Phật nói : sự thiện ác của nhân sinh, luân-liều lục đạo, tùy nghiệp mà chịu báo, có lẽ nào sống làm người giàu, chết cũng được làm quỷ giàu ư ? Nếu đem dâng cúng Phật, lại càng trái lẽ lắm, vì Phật là một đấng Pháp-Vương, rất bỏ ngôi tôn quý, đi xuất gia, tu 8 đạo chính, thành đạo Vô-thượng bồ-đề, trở lại ở với nhân-gian, dĩ xin ăn mà giáo hóa cho chúng-sinh. Thế mà lại dùng tiền giấy bạc giấy mà đốt lót với Phật, mong Phật ứng chỗ mình cầu, ông quan thanh liêm ở đời còn không lấy của dốt, nữa là Phật ru ! Người đời không biết đem đốt tiền giấy cúng Phật, thế lại thành ra báng Phật, các người Phật-tử chân chính tất phải cấm tuyệt mới phải. Cứ theo nhời chân chính Phật dạy mà tin kính, dùng hương hoa đèn nến cung kính cúng dâng, mà không tham cầu gì cả, thì được công đức vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn được vậy.

Thanh Đương trích dịch

Hải trào. Âm.

Biết đạo

Phật hỏi thầy Sa-môn : Mệnh người ta được bao lâu ?

Thưa : Chẳng bằng trong khoảng vài ba ngày ; Phật nói : Thế người vận chưa biết đạo. Lại hỏi một thầy Sa-môn : Mệnh người được bao lâu ? — Thưa : chẳng bằng khoảng ăn xong bữa cơm. Phật nói : Thế người cũng chưa biết đạo. Lại hỏi một thầy Sa-môn : Mệnh người ta được bao lâu ? — Thưa : chẳng bằng một hơi thở. Phật nói : Đúng lắm ! người biết đạo rồi đó.

VĂN · UYÊN

Bài điều-văn sư Tổ đền Sá đạo-sư thượng thụ chi
Hội Phật-giáo Hưng-yên đọc tại chùa Thiên-đế
9 - 9 năm Canh - thìn

Than ôi! Trăm năm thấm thoát, cuộc trần-hoàn
có đầy mà không. Một! tính tròn xoay, thân Từ-dụ
sinh thời phải hóa.

Thế chân-linh có đâu còn sống chết, dụng đai
bi chan chứa phải ra đời, độ hữu duyên sinh tử
qua rồi, nhập vô-tướng nát-bản tịch-diệt. Nhớ Sư-
lão xưa: sinh nơi Thệ-phiệt, mộ đạo thanh hư, cuộc
hồng trần sớm linh mộng lục-như, đường bạch nghiệp
đã lia câu từ tướng, quán đê-thích dăng hoa cúng
quả, nào Phật-đài, nào Đê-lọa, kể công trình chót
lợi chữ phúc duyên, chùa Cầm-la tiếp chúng độ
nhân, này Thích-hải, này Nho-lưu, ngấm qui củ chứa
chan mùi đạo vị, hội Phật-giáo Bắc-kỳ thành lập
biên đạo-sư kỳ túc yết ban đầu, chi Hưng-yên hội
quán lập thành, ngôi Thượng-thủ chư lãnng xuy bậc
nhất, những tưởng trăm năm có lẽ, gậy Triệu-châu
còn cảnh linh côi trần-hoàn, nào ngờ một dặc mơ
màng đầy Đạt-mạ đã ung dung miền Thông-linh,
hay lẽ thấy năm châu khởi tỏa, khắp sinh linh
đang hồi hộp phút sống thừa, nên Tổ về chín phẩm
sen vàng, cầu diệu-pháp để xửu sang thuyền Tế-độ.

Hỡi chúng tôi mến đức lão thành, nặng tình
quyển cổ, nhớ đến chữ Tổ đình thu văn, sót đàn
na nay vắng bậc sư thừa: sực thấy đềm Phật quốc
hoa khai, mừng sư tổ đã cao siêu đường giác
lộ. Ôi thời! Vạn pháp dai không, nhất triều thiệp
cờ, cuộc tang hải bầy rồi lại xóa, chữ nhân duyên
có hợp phải tan, thử ngẫm xem vạn thánh thiên
hiền, đường sinh tử để ai qua khỏi, đức Phật ta
thân dài trượng sáu, tịch-diệt ở chốn xong-lâm, ngài
Lão-quán đan luyện lâu đời, qui chân ở nơi Thệ-
thủy tám trăm năm sống lâu như ông Bành-lỗ,

ba hai tuổi mạnh vẫn như đức Nhan-hồi ; tuy nhiên già trẻ chẳng cùng, sét lại từ sinh cũng một, kìa như tam-hoàng thọ mạnh, để ai tránh khỏi luân-hồi, cho hay Ngũ-đế thánh quán, hồ để mấy người khỏi chết, vua Thần-nóng lừng danh thuốc đổi, chữa sao được kẻ mạnh cùng, ông Biền-thước nước tiếng đơn hay, khó cứu những người số tận, vua Tần-thủy hoàng đời non lấp bể, đất Sa-kỳ vùi lấp chi dọc ngang, ông Sở-bá vương nhắc đỉnh cấp đời, sóng Ô-giang phập phều hồn vũ dũng, ông Tề-cảnh công nghìn xe tứ-mã, vì vắng lai đường xá lợi lầy thêm, ông Hán-hàn-lin mười trận công lao, vị danh lợi gia thân oan trái nặng, ông Mạnh-thường quân ba ngàn người kiểm-khách, qua một thời chẳng thấy còn ai, đức Khổng-phu-tử bầy hai vị học trò, danh vẫn đó mà người nào có thấy, hỡi ơi Chu, Tần, Hán, Ngụy, kìa lâu dài trở trời bãi hoang giao, thương thay Tấn, Tống, Tề, Lương, bao quan quách đều chốn nơi khoáng dã, ngắm xem cõi thánh, xé lại liền hiên, đủ nhiều đôi kim lịch ngọc dầu sang, cũng lắm áo lía đai vàng phẩm giá.

Ngĩa trông Su-lồ, giá trọng Hưng-thành, danh dưng thượng thọ, nhân tịnh-nghiệp tài bồi từ kiếp trước, quả bồ-đề tao ngộ giữa ngày nay, chữ cù-lao đệ-tử báo ơn thầy, trường Phật-học thực hành cao, tài-thí (50,000) tuần đệ lục sơn môn đền đức lồ, kinh Pháp-hoa diễn giảng chốn thuyên đường.

Chúc Tồ sư thẳng lối Lạc bang, trước bảo diện thân móng thụ ký, lại giữ lại Ta-bà uế-độ, độ chúng sinh thoát khỏi luân hồi, vườn lạc-hồng cõi thụ lại đơm chồi, khắp hoàn hải kinh nghệ đều ăn tích.

Nam mô Thiện ứng bảo tháp ma ha Sa môn Thích thanh thái, tự Tuệ-minh, hiệu Bình bình Thuyên sư kính thân bồ tát tác đại chứng minh

Thái-Hòa

THỜI SỰ

TIN THẾ GIỚI

Mặt trận Anh-Đức-Y-Hy

Đức vẫn chưa đồ bỏ được sang Anh, hai bên vẫn dùng máy bay đánh phá lẫn nhau, nhưng tuần này cũng không hoạt động dữ như trước, vì bên Âu cũng đã xấu trời lắm, không lợi cho không quân mấy. Nhưng có hai việc mới xảy ra, quan hệ rất lớn. Một là Y đã kéo binh sang xâm lấn Hy-lạp. Quân Hy-lạp kháng chiến rất mãnh liệt, nhưng nước Y đối với nước Hy-lạp, vừa to hơn vừa nhiều binh hơn, nên sự hơn kém cũng dễ biết. Song Hy-lạp nhờ về địa-thế hiểm trở, tướng sĩ anh dũng, nên Y tiến được một bước cũng rất khó khăn. Theo tin Pháp ngày 7-11-40 thì quân Y đã sang sông Kalamas, tại mặt trận Epire quân Hy-lạp đã phải lui; Hai là việc Tây-ban-nha chiếm miền Quốc-tế Tanger. Thế là đủ rõ rằng hiện nay tuy Tây-ban-nha vẫn giữ thái độ trung lập, mà thực ra thì theo bản chính sách của các nước độc tài (Đức Y) Tây chiếm chỗ này chính là một địa điểm rất trọng yếu về quân sự của Anh và là một cái then khóa giữ địa-trung hải trên đường đế-quốc Anh. Tanger là một địa điểm đối diện với Gibraltar, Nếu Anh có giữ được Gibraltar thì hải quân Anh mới tự do hoạt động được ở địa-trung-hải.

MỸ CHÂU

Ở Mỹ có cuộc bầu Tổng thống là cuộc to lớn nhất không những có ảnh hưởng lớn ở Mỹ mà có ảnh hưởng lớn cho cả thế-giới nữa. Vì ở Mỹ có hai

phái Phải cộng-hòa chủ chương không can thiệp việc ngoài, phái này do ông Willkie ra ứng cử, còn một phái đảo chủ thì chủ chương việc can dự việc ngoài, phái này do ông Roosevelt là Tổng-thống vừa hết hạn ra ứng cử lần thứ ba, cuộc bầu cử này thực là một vụ bầu cử lớn lao ít có, hiện ông Roosevelt đã trúng cử và hai phái đều tuyên bố ủng hộ quan Tổng-thống mới giúp đỡ chiến cụ cho Anh và tăng chính việc Quốc-phòng.

Á CHÂU

Tin Trung Nhật

Hai bên cũng có đánh nhau nhiều nơi, nhưng không có chận nào to. Đường Điện-điện Vân-nam bị máy bay Nhật đánh phá, sự vận tải tuy chưa đình hẳn, nhưng cũng không tải được mấy.

TIN TRONG NƯỚC

Một vị sư Nỳ trốn cự được 20 tên cướp

Tại chùa Vô-ngại, thuộc làng Ngái, huyện Mỹ-hào tỉnh Hưng-yên, ở cách xa làng 100 thước, ba mặt trông ra sông Lai 8 giờ tối hôm 24 Octobre, một bọn cướp 20 tên có đủ dao gậy bới hai chiếc thuyền áp đến đánh phá chùa Vô-ngại. Nghe tiếng động một vị sư nỳ liền ra chấn ở cổng chùa cầm cự với bọn cướp, còn các vị khác kêu la cầu cứu, dân làng được tin ra cứu, bọn cướp phải tháo chạy nhẩy cả xuống sông chôn. Vị sư nỳ kia cầm cự với bọn cướp tới 15 phút không hề nao núng trước sự tấn công bằng dao gậy của quân cướp. (tin Đông-pháp).

PHƯƠNG DANH CÁC VỊ CÔNG ĐỨC CÙNG
TIỀN LÀM CHỮA HỘI QUẢN TRUNG ƯƠNG

MM. Bùi đức Phú, đại-lý chi hội An-cư Nam-định 50\$00	
Vô danh	3.00
Nguyễn-thị-Thuần, 22 phố Cầu gỗ Hanoi	20.00
Trần-tri Trí, thư-ký Pháp-hoa ngân hàng, Rte d. Huế	4.00
Trần-thị-Quy, 76 Route de Huế	5.00
Vô danh	0.50
S. E. Lê-Nhiếp, Tổng-đốc tri-sĩ, 90. Rue de la France Nam-định	20.00
Trần-văn-Chương, phân-sự bưu-tri l'Angleterre	10.00
Tạ-văn Xuân, Đốc-học tri-sĩ, 70 Rue du Cuivre	6.00
Nguyễn-trung-Hân, 113 Rue du Cuivre	10.00
Mme veuve Phúc-lai-thành, 262 Marechal Foch	6.00
MM. Nguyễn-năng Quy, Đốc-học	5.00
Lê-hữu-Ruyền, 66 hàng Song	5.00
Vũ-đình-Linh, 3, Rue de Hanoi	5.00
Nguyễn-trung-Khác 111. Rue de Cuivre	5.00
Trần-lưu-Mậu, Bô-chánh	10.00
Vũ-bao-Vinh, Tri-huyện Tư-pháp, Mỹ-lộc	5.00
Nguyễn-xuân-Triệu, Hàn-lâm kiểm-thảo, 120 Rue Protectorat	5.00
Nguyễn-đình-Lam, Hàn-lâm thị-giảng, 37 Rue Protectorat	5.00
Trần-khắc-Phúc, photo 263 Rue Protectorat	5.00
Mme Ngô-thị-Giếp, 120 Rue du Protectorat	5.00
Nam-viên tức Trần-thị-Mùi, 15 Rue Ferry	5.00
MM. Đặng-quốc-Giám, Tuần-phủ Bắc-giang	20.00
Cao-xuân-Thiệu, Président suppléant tribunal	20.00

Dương-thiện-Chính, Tri-phủ Yên-thế	— 10.00
Đào-văn-Phu, Tri-phủ Sơn-đông	— 10 00
Nguyễn-hữu-Phúc, Tri-huyện de Việt-yên	— 10 00
Nguyễn-xuân-Hiếu, Tri-huyện Hiệp-hòa	— 10 00
Hà-dương-CÂN, Tri-huyện Yên-dũng	10.00
Vũ-văn-Kỳ, Tri-huyện Lục-ngạn	— 10.00
Đoàn-đình-Nghiêm, Tri-châu Hữu-lũng	— 10.00
Đặng-trình-Kỳ,	— 15.00
Nguyễn-ngọc-Đĩnh,	— 10.00
Nguyễn-đình-Cung,	— 20.00
Hồ-khắc-Phách,	— 5 00
Quảng-mỹ hiệ	— 1.00
Mme Ngô.tiến-Cảnh,	— 20.00
Trịnh-thị-Trọng, phố Thọ-xương	— 5.00
Maison Đào-kỳ 6 Rue Neuve Phủ-lạng-thương	— 3.00
Trịnh-bưng-Kỳ, Rue Nghĩa-long	— 5.00
Phạm-duy-Tiên, Thương-tá	— 5.00
Phạm-văn-Quế, 20 Grande Rue Phủ-lạng-thương	— 3.00
Nguyễn-xuân-Uông, 2 Rue Tân-minh, Phủ-lạng thương	3.00
Lê-sĩ Cư, Secrétaire des Résidence	Bắc-giang 2 00
Nguyễn-văn-Nhạc, Cadastre	— 1.00
Thành-mỹ đường, buôn bán	— 2.00
Nguyễn-văn-Nhiều, Rue Thọ-xương	— 2.00
Vũ-đình-Hàm, P T. T.	— 1.00
Mme Hoàng-cơ-Đình, Rue Nghĩa-long	— 1.00
Mme Đào-thị-Trạch, Rue Thọ-xương	— 1.00
Mme Ngô-văn-Nhã, Rue de la Pagode	— 2.00
Mme Đặng-trần-Hà, Rue Nghĩa-long	— 2.00

Kinh Di - đà giảng nghĩa mới xuất bản

Chúng tôi xin giới-thiệu cùng thập phương giáo hữu rắng : Thay cả Tam-thế chư Phật Bồ-tát mà diu dắt cho chúng-sinh tức là đức Phật Di-đà mà bản kinh Di-đà lại chính là chân thân đức Di-đà hiện tại. Vì bản kinh quý báu độc nhất ấy nên cổ kim đều phải lấy làm kinh Nhật-tụng mà ngàn ngôn có câu : Nghĩa lý bất minh, tụng kinh vô ích » thực thế, người tụng kinh mà không biết nghĩa cũng như người có bệnh nặng mà không gặp thuốc, nay gặp thuốc thời cần phải uống ngay. Ngài nào niệm Phật Di-đà, tụng kinh Di-đà cho có ích thì cần phải xem bản kinh Di-đà yếu giải này là một bó đuốc tuệ dẫn đường giải-thoát. Nội dung kinh này từ nhờ Phật thuyết đến nhờ giảng giải của cổ nhân đều chia ra từng bài từng đoạn, giảng giải một cách rất gọn nghĩa và rõ ràng. Nay nói là dịch nhưng chúng tôi vẫn đề nguyên cả chữ Nho, chỉ có dịch đối chiếu ngay chữ nào nghĩa ấy và dùng thẻ tài vấn suôi mà giảng giải. Tiếp đến đoạn nào khó nghĩa lại chú thích thêm. Người biết chữ Nho mà không biết chữ quốc-ngữ xem cũng được, người biết chữ quốc-ngữ mà muốn học chữ Nho cho biết chữ nào nghĩa ấy ngay và lại hiểu được pháp môn niệm Phật, tài quyết nhiên chỉ có bộ kinh Di-đà yếu giải này là tiện lợi hơn cả. Kinh dày hơn một trăm trang, giá bán 0\$50, ở xa xin gửi báo đảm (0p.15).

Thư và mandat gửi cho :

Sư ông Nguyễn-thanh-Lai

biệt hiệu Tô-Liên

Chùa Quán-sư - Hanoi

HỢP THO

Phương danh các vị đợc gả Đ T.

Đã trả tên báo bằng mandat

M, M Phạm-văn-Kim, Nam-định	1\$50
Phạm-văn-Huệ, Ninh-bình	2.00
Nguyễn-trác-Aub, Nam-định	1.50
Đỗ-văn-Thi, Nam-định	1.50
Nguyễn-phan-Long, Quảng-ngãi	1.50
Nguyễn-ngọc-Dịch, Bắc-giang	5.50
Phan-Anh, Bồng-sơn	1.50



AI TÍN

Sư cụ Tự Thông-Tiếp nguyên Đạo-sư Chánh đại-l
hội Phật-giáo Hải-yến (núi ba đình) huyện Tiên-
Hưng-yến, viên tịch ngày 7 tháng 9 năm Canh-thìn,
bường thọ 87 tuổi, bản ban-xin có nời phàn vụ cùng
Luu-môn Hải-yến, và cầu chúc cho Sư cụ đợc Thượng
phẩm cao thăng. Đuớc-Tuệ